

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 15/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tương

Bà Trần Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1978 tại thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Con ông: Lò Văn P – Sinh năm 1945 và con bà: Lường Thị Vương – Sinh năm 1954; Vợ: Mào Thị M (Đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Nhân thân: Ngày 20/9/2010 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với mức 24 tháng theo Quyết định số 1179/QĐ của UBND tỉnh Điện Biên; Ngày 10/6/2015 Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bản án chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:** Anh Lò Văn T – Sinh năm 1978 – Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB; Quốc tịch: Việt Nam (Vắng mặt có lý do)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Mào Văn T – Sinh năm 1986 – Địa chỉ: Bản M, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB - Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Chà, tỉnh

Điện Biên (vắng mặt có lý do)

- Anh Sìn Văn N – Sinh năm 1964 – Địa chỉ: Bản PC, xã MT, huyện MC, tỉnh DB (vắng mặt có lý do)

- Anh Lò Văn Dũng – Sinh năm 1985 – Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Vắng mặt có lý do)

*** Người làm chứng:**

- Ông Lương Văn B – Sinh năm 1957 – Địa chỉ: Bản PC, xã MT, huyện MC, tỉnh DB (vắng mặt không có lý do)

- Bà Lò Thị X – Sinh năm 1971 – Địa chỉ: Bản PC, xã MT, huyện MC, tỉnh DB (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, Lò Văn H đi bộ từ nhà lên nhà Lò Văn D ở cùng bản L, xã LN để chơi nhưng không thấy ai ở nhà. H đi quá lên một đoạn thấy nhà anh Lò Văn T mở cửa, H đi vào nhà anh T để xin hút thuốc Lào. Khi đi vào nhà anh T, H nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q3 màu vàng đồng màn hình cảm ứng để cạnh giường ngủ, H đã lén lút trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ lên khu vực xã MT, huyện MC để tìm chỗ cắm điện thoại lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu bản L, xã LN, thị xã ML, H dùng tay cạy nắp ốp lưng điện thoại tháo thẻ sim vứt xuống suối. Khoảng 18 giờ cùng ngày H vào nhà ông Lương Văn B và bà Lò Thị X trú tại bản PC, xã MT, huyện MC để hỏi cắm điện thoại với giá 100.000 đồng nhưng ông B và bà X không đồng ý nên H đã đem chiếc điện thoại đã trộm cắp về nhà và giấu ở dưới gầm sàn.

Đến khoảng 12 giờ ngày 19/9/2020 H mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh T ra khu vực cầu bản L, xã LN thì gặp Lò Văn D và Mào Văn T. Qua trao đổi, H đã đưa chiếc điện thoại đó cho D và T để mang đi bán, khi đưa cũng không nói rõ nguồn gốc của chiếc điện thoại. Mào Văn T điều khiển xe mô tô chở Lò Văn D đi lên khu vực trung tâm thị xã ML để bán điện thoại. Khi đến khu vực phường NL, thị xã ML, D xuống cổng Trung tâm y tế ngồi chờ còn T mang điện thoại đến hỏi bán tại các cửa hàng điện thoại tại khu vực chợ CK, phường NL, thị xã ML nhưng không bán được. Sau đó T quay lại chở D cùng về, trên đường về, T và D thống nhất T sẽ giữ lại chiếc điện thoại để sử dụng và đưa cho D 50.000 đồng để D trả tiền bán điện thoại cho H. Toàn bộ số tiền 50.000 đồng Lò Văn D đã dùng để mua ma túy của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực xã MT, huyện MC và cùng Lò Văn H sử dụng hết bằng hình thức chích.

Ngày 22/9/2020 Mào Văn T đã bán lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q3 cho anh Sìn Văn N ở bản PC, xã MT, huyện MC với giá 160.000 đồng. Số tiền có được từ bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/9/2020 bị hại đã có đơn trình báo về việc bị mất điện thoại, đến ngày 06/10/2020 Lò Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay bắt tạm giam và không thu giữ gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 554/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 01 điện thoại màn hình cảm ứng có màu vàng đồng, màn hình điện thoại bị nứt, nhãn hiệu MASSTEL Juno Q3, điện thoại đã qua sử dụng. Tại thời điểm Lò Văn H trộm cắp được ngày 18/9/2020 trị giá 400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H một lần nữa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSML ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị hại đã nhận lại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mào Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sìn Văn N không yêu cầu anh Mào Văn T phải bồi thường.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn Hanh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Hanh khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên

bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, Kết luận định giá tài sản, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, lợi dụng sở hữu của anh Lò Văn T, bị cáo Lò Văn H đã lén lút dịch chuyển tài sản là một 01 điện thoại màn hình cảm ứng có màu vàng đồng, màn hình điện thoại bị nứt, nhãn hiệu MASSTEL Juno Q3 đã qua sử dụng, mục đích chiếm đoạt để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi chiếm đoạt đã hoàn thành. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là: 400.000 đồng. Ngày 10/6/2015 Toà án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/02/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo chưa được xoá án tích lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, xét hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*...
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;”*

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Mường Lay nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có mẹ là bà Lương Thị V được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đi học hết lớp 4 thì bỏ học ở nhà tại bản L, xã LN, thị xã ML. Từ năm 1996 đến năm 1998 thực hiện nghĩa vụ quân sự đóng quân tại trường Quân sự tỉnh LC. Năm 1999 lấy vợ là chị Mào Thị M và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 09/2010 đến tháng 9/2012 bị cáo đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại xã Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Ngày 10/6/2015 Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/02/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo chưa được xoá án tích.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Lò Văn T theo biên bản trao trả tài sản ngày 03/11/2020. Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Mào Văn T là người được bị cáo H nhờ đem điện thoại đã trộm cắp được đi bán vào ngày 19/9/2020, sau đó T đã mua lại chiếc điện thoại với giá 50.000 đồng. Đến ngày 22/9/2020 T lại bán lại chiếc điện thoại đó cho anh Sìn Văn N với giá 160.000 đồng. Mào Văn T không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do trộm cắp mà có và cũng không yêu cầu bị cáo phải trả cho T số tiền 50.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Sìn Văn N là người mua lại chiếc điện thoại từ Mào Văn T nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và N cũng không yêu cầu T phải trả lại số tiền 160.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Vấn đề khác: Lò Văn D là người được bị cáo H nhờ đem điện thoại đã trộm cắp được đi bán cùng Mào Văn T vào ngày 19/9/2020, D đã cầm của T số tiền 50.000 đồng là tiền T mua lại điện thoại của H, D không biết chiếc điện thoại đó là do trộm cắp mà có nên đã cầm số tiền này đi mua ma túy về cùng H sử dụng hết bằng hình thức chích. Hành vi của D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Mường Lay để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn D ở khu vực xã MT, huyện MC, do D không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên cơ quan cảnh sát điều tra không điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt Bị cáo: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 06/10/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106/ BLTTHS: Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho anh Lò Văn T của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay vào ngày 03/11/2020.

Chấp nhận việc bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có QL, NV LQ;
- Nhà tạm giữ CATX Mường Lay;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATX Mường Lay;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên